

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg ngày 30/3/2007 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 69/2007/TT-BTC ngày 25/6/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20/12/2006 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 111/2007/TT-BTC ngày 12/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

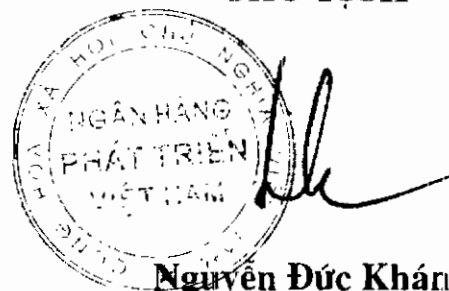
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổng giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước;
- Thành viên HĐQT NHPTVN;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, VP/HĐQL, NV.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



Nguyen Đức Kháng

QUY CHẾ

HUY ĐỘNG, TIẾP NHẬN, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TRONG HỆ THỐNG NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM *(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-HĐQL ngày 11/6/2008 của Hội đồng quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này điều chỉnh hoạt động huy động, tiếp nhận, quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là NHPT) gồm: Hội sở chính; Sở giao dịch I, II và Chi nhánh Ngân hàng Phát triển các khu vực, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sau đây gọi chung là Chi nhánh NHPT.

Điều 2. Nguồn vốn hoạt động

Nguồn vốn hoạt động của NHPT bao gồm:

1. Vốn chủ sở hữu:

- a) Vốn điều lệ của NHPT;
- b) Chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
- c) Các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển.

2. Vốn huy động:

a) Phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu NHPT, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi theo quy định của pháp luật;

b) Vay của Công ty dịch vụ tiết kiệm bưu điện, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.

3. Các khoản vốn khác gồm:

- a) Vốn ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ sau đầu tư;
- b) Vốn ODA vay trực tiếp và vốn ODA được Bộ Tài chính uỷ quyền thực hiện cho vay lại.

c) Nhận tiền gửi uỷ thác của các tổ chức trong và ngoài nước;

d) Vốn nhận uỷ thác giải ngân cho các dự án và thu hồi nợ của khách hàng từ các tổ chức trong và ngoài nước thông qua Hợp đồng nhận uỷ thác giữa NHPT với các tổ chức uỷ thác;

d) Vốn đóng góp tự nguyện không hoàn trả của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, tín dụng và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các hội, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước;

e) Vốn do ngân sách nhà nước cấp để thực hiện nhiệm vụ tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và các mục tiêu, chương trình của Chính phủ;

f) Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Sử dụng vốn

Nguồn vốn của NHPT được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ:

1. Thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước theo quy định của Chính phủ;

2. Cấp phát uỷ thác, cho vay uỷ thác theo yêu cầu của bên uỷ thác (bao gồm cả vốn ODA cho vay lại);

3. Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản của NHPT;

4. Trả nợ vốn ODA và hoàn trả các nguồn vốn huy động đến hạn thanh toán;

5. Thực hiện các hoạt động khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý NHPT.

Điều 4. Nguyên tắc huy động, tiếp nhận, quản lý điều hành và sử dụng nguồn vốn trong hệ thống NHPT

1. Kế hoạch huy động và sử dụng vốn hàng năm của NHPT được Hội đồng quản lý phê duyệt, đảm bảo cân đối nguồn vốn để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm và hoàn trả các nguồn vốn huy động đến hạn thanh toán trong năm.

2. Việc huy động, quản lý, sử dụng vốn của NHPT phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả, đảm bảo khả năng thanh toán và bảo toàn vốn. Tổng Giám đốc NHPT được áp dụng các biện pháp để bảo toàn vốn theo các quy định của pháp luật.

3. Việc huy động các nguồn vốn với lãi suất thị trường để cho vay phải đảm bảo nguyên tắc chỉ huy động khi đã sử dụng tối đa các nguồn vốn không phải trả lãi hoặc huy động với lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường.

4. Các nguồn vốn ODA (vay trực tiếp hoặc được Bộ Tài chính uỷ quyền) và các nguồn vốn uỷ thác khác, NHPT thực hiện tiếp nhận và sử dụng theo đúng các quy định của pháp luật và thoả thuận giữa NHPT với các bên uỷ thác.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I: NGUỒN VỐN TIẾP NHẬN

Điều 5. Nguồn vốn Chủ sở hữu

1. Vốn điều lệ của NHPT là 10.000 tỷ đồng do NSNN cấp;

Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của NHPT tùy thuộc vào yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn của NHPT và do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Vốn Chủ sở hữu khác

Nguồn vốn từ chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá, các quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển được hình thành và trích lập theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Các nguồn vốn tiếp nhận khác

NHPT được tiếp nhận các nguồn vốn quy định tại điểm 3 Điều 2 Chương I quy chế này theo quy định của pháp luật.

Mục II: NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG

Điều 7. Các hình thức huy động vốn

1. Phát hành trái phiếu Chính phủ;

2. Phát hành các giấy tờ có giá của NHPT bao gồm: Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; Trái phiếu của NHPT; Kỳ phiếu; Chứng chỉ tiền gửi. Tổng Giám đốc NHPT ban hành quy định về việc phát hành các giấy tờ có giá của NHPT theo quy định hiện hành;

3. Hợp đồng vay vốn, hợp đồng tiền gửi hoặc thoả thuận gửi tiền (gọi tắt là hợp đồng huy động vốn);

4. Dịch vụ thanh toán với khách hàng;

5. Uỷ thác huy động vốn (NHPT uỷ thác tổ chức khác thực hiện việc huy động vốn để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể thoả thuận trong hợp đồng uỷ thác).

Điều 8. Đối tượng huy động vốn

1. Các đơn vị, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính - tín dụng, tổ chức chính trị - xã hội trong và ngoài nước.
2. NHPT không huy động tiền gửi bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ của các cá nhân.

Điều 9. Lãi suất huy động vốn và phương thức trả lãi

1. Lãi suất huy động vốn qua phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.
2. Lãi suất huy động vốn dưới các hình thức khác phải phù hợp với nguyên tắc quy định tại điều 4 Quy chế này, đảm bảo góp phần thực hiện chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và do Tổng Giám đốc NHPT quyết định theo từng thời kỳ trên cơ sở kế hoạch huy động vốn được Hội đồng quản lý thông qua, nhu cầu nguồn vốn - sử dụng vốn của hệ thống và mặt bằng lãi suất thị trường.
3. Phương thức trả lãi, cách thức tính lãi và việc quy đổi lãi suất giữa các phương thức (trong trường hợp cho phép áp dụng các phương thức lãi suất khác nhau) do Tổng Giám đốc NHPT quy định và hướng dẫn.

Mục III: LẬP KẾ HOẠCH

Điều 10. Căn cứ lập, xây dựng kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn

- a) Chiến lược phát triển của NHPT trong từng thời kỳ;
- b) Nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao;
- c) Nhu cầu sử dụng vốn của hệ thống.
- d) Kết quả thực hiện huy động, tiếp nhận nguồn vốn, thu hồi nợ vay và tình hình sử dụng vốn kỳ trước; dự kiến nhu cầu sử dụng vốn; khả năng cân đối nguồn vốn từ huy động, tiếp nhận nguồn vốn, thu hồi nợ vay kỳ kế hoạch và tình hình của thị trường tài chính, tiền tệ trong kỳ.

Điều 11. Trình tự lập, điều chỉnh kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn

1. Hàng năm, trước ngày 20/7, NHPT lập kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn năm kế tiếp báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (cùng với kế hoạch ngân sách của NHPT).
2. Trên cơ sở kế hoạch tín dụng đầu tư phát triển và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao, trước ngày 31/12 hàng năm, NHPT báo cáo Hội đồng quản lý tình hình thực hiện việc huy động, tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn trong năm đồng thời dự kiến kế hoạch nguồn vốn và sử dụng

vốn năm kế tiếp kèm theo các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện để Hội đồng quản lý phê duyệt.

3. Hàng quý, trước ngày 15 tháng cuối quý, trên cơ sở kế hoạch huy động vốn của năm và tình hình thực hiện của quý, NHPT lập kế hoạch huy động vốn cho quý kế tiếp đảm bảo huy động sát với nhu cầu sử dụng.

4. Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch huy động vốn của năm cho phù hợp với tình hình thực tế, NHPT báo cáo Hội đồng quản lý quyết định.

Mục IV: QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN

Điều 12. Đồng tiền sử dụng

1. Đồng tiền sử dụng trong quan hệ giao dịch huy động, tiếp nhận, hoàn trả nguồn vốn là đồng Việt Nam và các ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc ngoại tệ do bên uỷ thác yêu cầu.

2. Trong quá trình huy động, sử dụng nguồn vốn, NHPT được chủ động thực hiện việc hoán đổi giữa các đồng tiền để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và hạn chế các rủi ro hối đoái phát sinh.

Điều 13. Phân cấp huy động, tiếp nhận vốn trong hệ thống NHPT

Việc huy động và tiếp nhận vốn được thực hiện tại Hội sở chính và các Chi nhánh NHPT. Tổng Giám đốc NHPT quy định cụ thể việc phân cấp huy động, tiếp nhận vốn trong hệ thống NHPT.

Điều 14. Quản lý, điều hành nguồn vốn

1. Trách nhiệm quản lý, điều hành nguồn vốn:

NHPT có trách nhiệm quản lý các nguồn vốn Chủ sở hữu, nguồn vốn huy động và các nguồn vốn tiếp nhận khác.

NHPT thực hiện quyết toán với Bộ tài chính các nguồn vốn Ngân sách cấp hàng năm.

NHPT quản lý, cho vay nguồn vốn ODA (Vốn ODA vay trực tiếp và vốn ODA được Bộ Tài chính uỷ quyền thực hiện cho vay lại) theo quy định tại hợp đồng uỷ nhiệm cho vay lại, theo thông lệ quốc tế, hiệp ước giữa Việt Nam với nước cho vay hoặc cung cấp viện trợ và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

NHPT quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư nhận uỷ thác và thu hồi nợ của khách hàng từ các tổ chức trong và ngoài nước theo Quy chế quản lý, thanh toán, cho vay vốn đầu tư nhận uỷ thác do Hội đồng quản lý NHPT ban hành và Hợp đồng nhận uỷ thác giữa NHPT với các tổ chức uỷ thác.

2. Tổng Giám đốc NHPT quy định cụ thể cơ chế quản lý, điều hành nguồn vốn trong hệ thống NHPT.

Điều 15. Sử dụng nguồn vốn

Nguồn vốn hoạt động của NHPT được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Chương I Quy chế này.

Nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi NHPT được sử dụng để:

1. Gửi tại các tổ chức tài chính, tín dụng hoạt động tại Việt Nam.
2. Mua lại hoặc mua có thời hạn các giấy tờ có giá do NHPT phát hành theo quy định của Bộ Tài chính.
3. Thực hiện các hoạt động khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý NHPT.

Mục V: HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 16. Chế độ kế toán, báo cáo thống kê:

NHPT thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và của NHPT.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản lý NHPT quyết định trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc NHPT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Đức Kháng